

Bản án số: 78/2019/HSST
Ngày: 29/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: La Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/4/1990 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: La Văn N, sinh năm 1959; Con bà: Lâm Thị K, sinh năm 1963, cùng trú tại: xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Tổng công ty Điện lực M;

Địa chỉ: số H, phố T, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Thiều Kim Q – Chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vi P – Chức danh: Phó trưởng phòng phụ trách phòng Thanh tra bảo vệ và pháp chế - Công ty Điện lực C. (Giấy ủy quyền số 2739/UQ-EVNNPC ngày 03/7/2019); có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. La Văn Q, sinh năm 1985; trú tại: xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Nguyễn Thị Song T, sinh năm 1973; trú tại: tổ K, phường N Xuân, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người làm chứng: Bé Văn H, sinh năm 1982; trú tại: N, K, T, Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01 năm 2019 đến ngày 18/02/2019 La Văn Đ (sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đã 09 lần đi xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 010.4C để thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện trung tính, tổng cộng là 20 vụ tại 20 trạm biến áp thuộc địa bàn thành phố C và địa bàn huyện T (trong đó Điện lực thành phố C quản lý 19 trạm biến áp; Điện lực huyện T quản lý 01 trạm biến áp). Cụ thể những lần trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 14 giờ một ngày đầu tháng 01 năm 2019 (Đ không nhớ ngày), Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 010.4C từ nhà đến thành phố C để tìm trộm cắp dây cáp điện ở các trạm biến áp. Khi đến khu vực tổ M, phường H, thành phố C, Đ đã trèo qua tường rào vào Đài T tỉnh Cao Bằng rồi dùng kìm cộng lực mang theo sẵn trèo lên trạm biến áp cắp được 01 (một) đoạn dây cáp đồng loại cáp CXV1 x 120, dài khoảng hơn 2m rồi đi xuống.

Vụ thứ 2: sau khi trộm dây cáp điện tại trạm biến thế Đài T xong, La Văn Đ lại tiếp tục trèo lên trạm biến áp G cách trạm biến áp Đài T khoảng 30m dùng kìm cộng lực cắt trộm được 01 (một) đoạn dây cáp điện dài khoảng 20m. Sau đó Đ trèo ra ngoài rồi dùng xe máy chở số dây cáp vừa trộm được đi theo hướng Cao Bằng - Hà Nội. Trên đường đi Đ dùng xe đi vào bờ đường vắng dùng dao và kìm mang theo sẵn để lột vỏ nhựa dây cáp rồi đem bán cho điểm thu mua phế liệu không rõ tên biển hiệu gần đường tròn kmN, phường Đ, thành phố C được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau đó Đ đi xuống Bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C mua ma túy về sử dụng.

Vụ thứ 3: khoảng 13 giờ cách vụ thứ hai khoảng 03 ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-010.4C từ nhà đến thành phố Cao Bằng. Đ đi vào khu vực tổ T, phường H, thành phố C rồi trèo lên trạm biến áp N, dùng kìm cộng lực mang theo cắt trộm được 02 (hai) đoạn dây cáp điện, mỗi loại dây dài khoảng 2m, loại dây cáp CXV1 x 95.

Vụ thứ 4: Sau khi trộm cáp trạm biến áp N, Đ đến khu vực tổ T, phường H, thành phố C, rồi trèo lên trạm biến áp B dùng kìm cộng lực cắt trộm được 01

(một) dây cáp điện dài khoảng hơn 2m, loại cáp CXV 1x 95. Sau đó, Đ trèo xuống trạm đi vào ngõ vắng dùng kìm tay và dao tuốt vỏ nhựa dây cáp rồi đem bán tại một điểm thu mua phế liệu không rõ biển hiệu gần khu vực chợ X được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Số tiền này Đ mua ma túy với một người chỉ biết mặt không biết tên, địa chỉ được hai tép. Đ sử dụng hết một tép, còn một tép đem về nhà sử dụng.

Vụ thứ 5: cách vụ trộm ở trạm biến áp 4 khoảng 2 ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-010.4C từ nhà đến thành phố C. Đ đi vào khu vực V và trèo lên trạm biến áp V thuộc tổ B, phường H, thành phố C dùng kìm cộng lực mang sẵn cắt trộm được 01 (một) dây cáp điện dài khoảng hơn 01m, loại cáp CXV 1 x 120 rồi trèo xuống.

Vụ thứ 6: sau khi trộm cáp ở trạm biến áp V, Đ nhìn thấy trạm biến áp N cách trạm biến áp V khoảng 50m nên Đ đã trèo lên dùng kìm cộng lực cắt trộm được 01 (một) đoạn dây cáp điện dài khoảng 02m, loại dây cáp CXV 1 x 95. Sau đó dùng kìm tay và dao đem theo sẵn tuốt phần vỏ nhựa rồi đi lên thị trấn N, H bán cho điểm thu mua phế liệu không biết rõ biển hiệu được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) rồi quay về bến xe khách cũ mua ma túy với một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ để sử dụng.

Vụ thứ 7: khoảng 13 giờ sau vụ trộm ở trạm biến áp N khoảng 03 ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-010.4C từ nhà đến thành phố C. Khi đến địa phận phường N, Đ đã trèo lên trạm biến áp N thuộc tổ B, phường N, thành phố C dùng kìm cộng lực đem theo sẵn cắt trộm được 02 (hai) dây, mỗi dây dài khoảng hơn 01m, trong đó một dây là loại dây cáp điện CXV 1 x 95 và một dây là loại dây cáp điện CXV 1 x 120 rồi trèo xuống đi trộm tiếp.

Vụ thứ 8: sau khi vừa trộm được trạm biến áp N, Đ đến khu vực xưởng gỗ và trèo lên trạm biến áp xưởng gỗ H thuộc tổ M, phường N, thành phố C dùng kìm cộng lực cắt trộm được 01 (một) đoạn dây cáp điện dài khoảng hơn 02 mét, loại dây cáp CXV 1 x 95 rồi trèo xuống đi trộm tiếp.

Vụ thứ 9: sau khi vừa cắt trộm ở trạm biến áp xưởng gỗ H, Đ đến xóm G và trèo lên trạm biến áp N thuộc tổ K, phường N, thành phố C dùng kìm cộng lực cắt trộm được 02 (hai) đoạn dây cáp điện, mỗi dây dài khoảng hơn 02 mét, trong đó một dây là loại dây cáp điện CXV 1 x 95 và một dây là loại dây cáp điện CXV 1 x 120 rồi đem bán tại một điểm thu mua phế liệu tại thị trấn N, huyện H được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau đó Đ quay xuống Bến xe khách cũ mua ma túy với một người nam giới không rõ họ tên, địa chỉ về sử dụng.

Vụ thứ 10: khoảng 14 giờ sau vụ trộm ở trạm N khoảng hai ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-010.4C từ nhà đi thẳng đến địa bàn phường S, thành phố C và trèo lên trạm biến áp S thuộc tổ K, phường S, thành phố C dùng kìm cộng lực đem theo để cắt trộm 01 (một) dây cáp điện dài khoảng hơn 02 mét, loại dây cáp CXV 1 x 70. Đ dùng dao tuốt vỏ nhựa rồi đem bán tại điểm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị Song T ở tổ T, phường S, thành phố C được 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng). Sau đó, Đ đến Bến xe khách cũ mua ma túy với một người không rõ họ tên, địa chỉ về sử dụng.

Vụ thứ 11: khoảng 14 giờ sau vụ trộm ở trạm biến áp S khoảng hai ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-010.4C từ nhà đến đoạn dốc đường hai chiều (từ ngã tư - N đi theo hướng Hà Nội khoảng 40 m) rồi trèo lên trạm biến áp N thuộc tổ B, phường S, thành phố Cdùng kìm cắt trộm được 02 (hai) đoạn dây cáp điện, mỗi dây dài khoảng hơn 02m, loại dây cáp CXV 1 x 120. Sau đó, đem bán tại điểm thu mua phế liệu gần đường tròn kmN Cao Bằng - Hà Nội được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Số tiền bán dây cáp trộm được, Đ đến bến xe khách cũ mua ma túy với một người không quen biết để sử dụng.

Vụ thứ 12: khoảng 14 giờ sau vụ trộm cáp ở trạm biến áp N khoảng hai ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-010.4C từ nhà đến khu vực ngã tư N và trèo lên trạm biến áp T thuộc tổ S, phường S, thành phố C dùng kìm cộng lực đem theo sẵn cắt trộm được 03 (ba) đoạn dây điện, mỗi dây dài khoảng gần 01m, loại dây cáp điện CXV 1 x 150 rồi Đ trèo xuống đi trộm ở trạm biến áp khác.

Vụ thứ 13: sau khi vừa cắt trộm được 03 (ba) dây ở trạm biến áp T thuộc tổ S, phường S, thành phố C, Đ tiếp tục đến địa bàn phường Đ và trèo lên trạm biến áp B thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C cắt trộm được 01 (một) đoạn dây cáp điện dài khoảng hơn 01m, loại dây cáp điện CXV 1 x 120 sau đó đem bán tại điểm thu mua phế liệu bên đường thuộc thị trấn N, huyện H được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Số tiền bán dây cáp trộm được, Đ đến Bến xe khách cũ mua ma túy với một người không quen biết về sử dụng.

Vụ thứ 14: khoảng 12 giờ sau vụ cắt trộm dây cáp tại trạm biến áp B thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C khoảng hai ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 11H1 - 010.4C từ nhà đến khu vực kmC đường Cao Bằng đi huyện Nguyên Bình, nhìn thấy trạm biến áp N thuộc xóm 5A, N, xã H, thành phố C, Đ trèo lên dùng kìm cộng lực cắt trộm 01 (một) dây cáp điện dài khoảng 02m, loại cáp điện CXV 1 x 95 rồi trèo xuống đi trộm tiếp.

Vụ thứ 15: sau khi trộm ở trạm N, Đ lại trèo lên trạm biến áp N cách đó khoảng 300 mét dùng kìm cộng lực cắt trộm được 01 (một) đoạn dây cáp điện dài khoảng 02m, loại dây cáp điện CXV 1 x 95. Trên đường đem lên thị trấn N tiêu thụ, Đ dừng xe ở đoạn đường vắng bên đường dùng kìm tay và dao tuốt vỏ nhựa rồi đem bán ở một điểm thu mua phế liệu cạnh đường trong khu vực thị trấn N, H được 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, Đ đi xuống thành phố T tìm việc làm thuê, đến ngày 04/02/2019 thì Đ về nhà.

Vụ thứ 16: khoảng 14 giờ ngày 18/02/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 11H1-010.4C từ nhà đến khu vực km T đường Cao Bằng đi Lạng Sơn với mục đích tìm cắt trộm dây cáp điện. Đ thấy trạm biến áp C thuộc xã C, thành phố C ở bên đường, Đ liền trèo lên dùng kìm cộng lực đem theo cắt trộm được 02 (hai) đoạn dây điện dài khoảng hơn 01m, trong đó một dây là loại dây cáp điện CXV 1 x 50 và một dây loại dây cáp điện CXV 1 x 120 rồi trèo xuống tìm trộm tiếp.

Vụ thứ 17: sau khi vừa cắt trộm ở trạm biến áp C, Đ điều khiển xe mô tô theo hướng đi huyện T được khoảng 01 km thì thấy có trạm biến áp C3 bên cạnh

đường nên Đ đã trèo lên cắt trộm được 01 (một) dây cáp điện dài khoảng 02 mét, loại dây cáp điện CXV 1 x 70.

Vụ thứ 18: sau khi cắt trộm dây cáp điện ở trạm biến áp C3, Đ lại tiếp tục điều khiển xe mô tô theo hướng đi Thạch An và cắt trộm dây cáp điện ở trạm biến áp N, xã K (Điện lực thành phố C quản lý) được 02 (hai) đoạn dây cáp điện, mỗi đoạn dài khoảng 80 cm, loại dây cáp điện đồng CXV 1 x 70. Trong khi chưa kịp trèo xuống thì bị anh Bế Văn H (trú tại chợ N, xã K, huyện T) phát hiện nên Đ không kịp lấy 02 (hai) đoạn dây vừa cắt trộm được, Đ giả vờ là thợ kiểm tra điện rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô theo hướng đi huyện T với mục đích tìm trạm biến áp để cắt trộm tiếp.

Vụ thứ 19: khi La Văn Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực xóm K, xã T và trèo lên trạm biến áp xã K (Điện lực huyện T quản lý) dùng kim cộng lực cắt trộm được 03 (ba) đoạn dây cáp điện, mỗi đoạn dài khoảng 08cm, loại dây cáp điện CXV 1 x 70 rồi trèo xuống tìm trộm tiếp.

Vụ thứ 20: sau khi cắt trộm dây cáp điện ở trạm biến áp K, xã T, Đ điều khiển xe mô tô quay về thành phố C, khi đến trạm biến áp N, xã K, Đ lại trèo lên trạm biến áp để lấy 02 (hai) đoạn dây cáp điện do Đ cắt trộm trước đó chưa kịp lấy, rồi trèo xuống đi về hướng thành phố C. Khi đến chợ N, Đ nhìn thấy trạm biến áp K1 (Điện lực thành phố C quản lý) thuộc xã K, huyện T, Đ đã trèo lên trạm dùng kim cộng lực cắt trộm được 03 (ba) đoạn dây cáp điện, mỗi dây dài khoảng 80cm, loại dây cáp điện CXV 1 x 70 rồi trèo xuống quay về hướng thành phố C để tiêu thụ.

Trên đường quay về thành phố C, Đ dừng xe ở đoạn đường vắng rồi dùng dao và kim tay tuốt vỏ nhựa dây đồng. Khoảng 20 phút sau thì tuốt xong. Sau đó, Đ điều khiển xe chở số dây cáp đồng đến điểm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị Song T (thuộc tổ T, phường S, thành phố C). Trong khi đang tiêu thụ thì bị tổ công tác của Công an thành phố Cao Bằng lập biên bản quả tang đưa về Công an thành phố Cao Bằng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành xác minh và phối hợp với cơ quan chủ quản đưa đối tượng La Văn Đ đến hiện trường để xác định các trạm biến áp bị cắt trộm dây cáp điện. Qua kiểm tra thực tế thấy ở các đầu dây cáp bị cắt có các đầu cốt nối trực tiếp vào trạm. Sau khi bị cắt trộm các đầu cốt không còn giá trị sử dụng.

Trong thời gian đang điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiếp nhận từ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An hồ sơ vụ trộm cắp dây cáp điện tại các trạm biến áp thuộc địa bàn huyện Thạch An do đối tượng La Văn Đ thực hiện để điều tra xử lý chung.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 52 ngày 25/02/2019 với vật chứng vụ án là dây cáp điện và đầu cốt. Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-TCKH ngày 31/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận giá trị tài sản còn lại là: 15.767.973 đồng (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An ra yêu cầu định giá tài sản số 11 ngày 22/3/2019 với vật chứng vụ án là dây cáp điện và đầu cốt. Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Thạch An kết luận giá trị còn lại là 1.422.646 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-010.4C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông La Văn Q (anh trai của La Văn Đ) nên đã trả cho ông La Văn Q theo biên bản trả lại tài liệu, tài sản ngày 26/4/2019.

Đối với ông Lê Quang T (tạm trú tại tổ M, phường S, thành phố C) là người thực hiện giao dịch mua dây cáp điện với La Văn Đ, ông T không biết số dây cáp Đ đem bán là do trộm cắp, do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Về các điểm thu mua phế liệu La Văn Đ đem dây cáp đồng đi bán và các đối tượng bán ma túy cho Đ, do không xác định được biểu hiệu; họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không đủ cơ sở để xác minh.

Hành vi của La Văn Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTP ngày 13/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo La Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-TCKH ngày 31/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng và bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Thạch An. Bị cáo nhất trí bồi thường giá trị tài sản cho bị hại theo giá mà Hội đồng định giá đã xác định. Chiếc xe máy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng thu giữ là của anh trai bị cáo La Văn Q. Anh bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp. Đối với những tài sản bị thu giữ khác, bị cáo yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân (chứng minh thư nhân dân này là của bị cáo, do trời mưa nên đã bị ướt rơi mất ảnh chụp); còn những tài sản khác bị thu giữ bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại có ý kiến như sau: Bị hại nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thành phố Cao Bằng và huyện Thạch An về giá trị còn lại của các tài sản đã bị mất trộm. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo kết luận mà Hội đồng định giá đã đưa ra. Sau khi sự việc mất trộm xảy ra, phía bị hại đã phải bỏ ra một khoản chi phí để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường khoản chi phí này. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan La Văn Q tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông Q vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông Quyết xác nhận đã nhận lại tài sản gồm chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen trắng; 01 (một) biển kiểm soát 11H1-010.4C và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 004408. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Song T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bà đã mua tài sản với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo La Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo La Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.190.619 đồng (mười bảy triệu một trăm chín mươi nghìn sáu trăm mười chín đồng).

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu 7,6 kg lõi dây cáp đồng (trong đó 5,6 kg dây đồng, 1,1 kg dây đồng mạ màu xám).

Về án phí: áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên;

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; biên bản bắt người quả tang; biên bản khám xét; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: từ đầu tháng 01/2019 đến ngày 18/02/2019, La Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện trung tính, tổng cộng 20 vụ tại 20 trạm biến áp thuộc địa bàn thành phố C và địa bàn huyện T (trong đó Điện lực thành phố C quản lý 19 trạm biến áp; Điện lực huyện T quản lý 01 trạm biến áp) gây thiệt hại cho Điện lực thành phố C 15.767.973 đồng (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng), điện lực huyện T 1.422.646 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Tổng giá trị thiệt hại do La Văn Đ gây ra ở địa bàn thành phố C và địa bàn huyện T là 17.190.619 đồng (mười bảy triệu một trăm chín mươi nghìn sáu trăm mười chín đồng).

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp là lấy tài sản mang đi bán có tiền mua ma túy về sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo La Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) ...”.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 24/01/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo là người đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 24/01/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần trách nhiệm dân sự của bản án năm 2014 bị cáo chưa thi hành xong (khoản tiền bồi thường 10.122.000 đồng). Do đó, trong vụ án này bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ đầu tháng 01/2019 đến ngày 18/02/2019, bị cáo La Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện trung tính, tổng cộng 20 vụ tại 20 trạm biến áp thuộc địa bàn thành phố C và huyện T. Mặc dù, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nhưng mỗi lần bị cáo trộm cắp, giá trị tài sản đều dưới hai triệu đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo La Văn Đ là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp theo quy định của pháp luật, tuy nhiên mức đề nghị hình phạt tù từ 30 tháng đến 36 tháng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là cao so với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.190.619 đồng, bị cáo nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của bị hại là có căn cứ chấp nhận nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Song T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 90.000 đồng đã mua lỗi dây cáp đồng với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 90.000 đồng bị cáo được hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp được mà có, Hội đồng xét xử xét thấy thiệt hại thực tế đã xảy ra và đã buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản cho bị hại. Số tiền 90.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen trắng, SM: 538000, SK: 538000, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe trên cho ông La Văn Q theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 26/4/2019 (kèm theo gồm 01 biển kiểm soát 11H1-010.4C và 01 đăng ký xe mô tô số 004408, biển kiểm soát 11H1-010.4C). Việc trả lại tài sản này của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng là có căn cứ pháp luật.

- 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung; 01 giấy phép lái xe mang tên La Văn Đ; 01 chứng minh thư nhân dân không có ảnh là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 7,6 kg lõi dây cáp đồng và 01 đoạn vỏ dây cáp đồng là tài sản còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) kim cộng lực màu xanh dài 42cm; 01 (một) kim cắt tay cán nhựa màu xanh dài 15cm; 01 (một) kim tay màu đỏ dài 18cm; 01 (một) kim điện đưng trong phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng có lôgô EVN đã qua sử dụng (kiểu mũ bảo hộ); 01 (một) dao cắt giấy cán nhựa màu đỏ và 10 (mười) lưỡi dao cắt giấy dự phòng đưng trong hộp nhựa màu vàng; 01 (một) dao cắt giấy màu vàng dài 16cm; 01 (một) bút thử điện màu vàng đã qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy do liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo La Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo La Văn Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 18/02/2019.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo La Văn Đ phải bồi thường cho Công ty Điện lực C số tiền 17.190.619 đồng (mười bảy triệu một trăm chín mươi nghìn sáu trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung đựng trong phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) giấy phép lái xe cũ nát số AS 857902 mang tên La Văn Đ; 01 (một) chứng minh thư nhân dân cũ nát số 080569909 không có ảnh, không ép giấy nilon bảo vệ.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 7,6 kg lõi dây cáp đồng và 01 đoạn vỏ dây cáp đồng bên ngoài bọc băng dính màu đen, bên trong là lớp nhựa màu xanh nhạt.

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 (một) kim cộng lực màu xanh dài 42cm;

- + 01 (một) kim cắt tay cán nhựa màu xanh dài 15cm;

- + 01 (một) kim tay màu đỏ dài 18cm;

- + 01 (một) kim điện đựng trong phong bì còn nguyên vẹn;

- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng có lôgô EVN đã qua sử dụng (kiểu mũ bảo hộ);

- + 01 (một) dao cắt giấy cán nhựa màu đỏ và 10 (mười) lưỡi dao cắt giấy dự phòng đựng trong hộp nhựa màu vàng;

- + 01 (một) dao cắt giấy màu vàng dài 16cm;

- + 01 (một) bút thử điện màu vàng đã qua sử dụng;

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 15 giờ ngày 04/5/2019.

4. *Về án phí*: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo La Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 859.530 (tám trăm năm mươi chín nghìn năm trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai